

VN-Index **1682.21 (0.08%)**

1596 Tr. cổ phiếu 45282.3 Tỷ VND (30.80%)

HNX-Index **279.98 (1.21%)**

146 Tr. cổ phiếu 3219.9 Tỷ VND (39.19%)

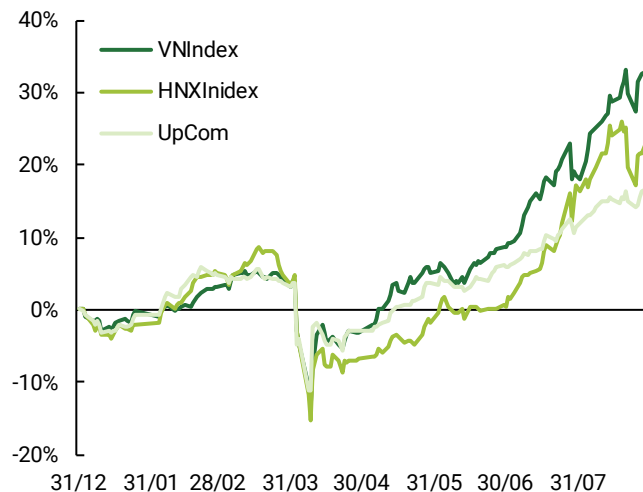
UPCOM-Index **111 (0.34%)**

97 Tr. cổ phiếu 1106.7 Tỷ VND (3.39%)

VN30F1M **1861.00 (-0.10%)**

236,628 HD OI: 48,484 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Tâm lý thận trọng trở lại trước kỳ nghỉ lễ đẩy thị trường thu hẹp đà tăng và về sát tham chiếu. Dù vậy, VN-Index vẫn ghi nhận diễn biến tích cực khi khép tuần gần mức đỉnh. Chứng khoán toàn cầu cũng giữ sắc xanh, với S&P 500 trên phố Wall leo lên mức cao kỷ lục mới, cùng với chỉ số Shanghai của Trung Quốc giao dịch phần khởi.
- Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản tăng so với phiên trước nhưng vẫn thấp hơn mức bình quân 20 phiên, với độ rộng nghiêng về phía mua. **Nhóm Chứng khoán hút tiền với giao dịch khởi sắc khi gần đến thời gian công bố nâng hạng thị trường vào tháng 9, có lẽ kỳ vọng ngày càng tăng Việt Nam sẽ được FTSE Russell nâng hạng từ thị trường cận biên lên mới nổi.** Bên cạnh đó, nhóm Ngân hàng trở vai trò dẫn dắt, góp thêm phần tạo lực đẩy. Dòng tiền hoạt động tốt ở một số mã dẫn đầu ngành, tuy nhiên vẫn phân hóa và chưa lan tỏa rộng. Sắc xanh còn quan sát ở nhóm Nguyên vật liệu, Thực phẩm đồ uống. Ở chiều ngược lại, nhóm Vingroup điều chỉnh gây áp lực lên mức giảm chung. Bên cạnh, nhóm Công nghệ, Dầu khí, Tiện ích, cũng cho phản ứng kém. Về mặt tác động, giữ vai trò động lực là lực kéo từ VPB, MBB, HDB, HPG, trong khi đà giảm từ VIC, FPT, VCB, GAS đã kìm hãm. Khối ngoại tiếp tục bán ròng lớn hơn 3600 tỷ, tập trung nhiều ở MBB (hơn 400 tỷ), HPG (hơn 370 tỷ), FPT (hơn 350 tỷ), VIX (hơn 330 tỷ).

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** chậm lại tại vùng cản 1690 - 1700 điểm. Phản ứng nghiêng về tìm vùng cân bằng và tích lũy trở lại. Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện nhưng chưa xác nhận cho việc kết thúc điều chỉnh. Dòng tiền luân chuyển nhanh và sự phân hóa vẫn đang diễn ra, các nhóm cổ phiếu sập gãy xu hướng nhìn chung chưa phục hồi được. Vận động có thể tiếp tục rung lắc đi ngang củng cố quanh ngưỡng 1680 (+/- 15 điểm). Nếu giao dịch giữ vững trên mức 1650 điểm có thể kỳ vọng chỉ số tái tạo đà và tiếp tục đi lên. Trường hợp thoái lui thấp hơn ngưỡng này, rủi ro điều chỉnh sẽ quay lại với mục tiêu kiểm định mốc tâm lý 1600 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số giữ sắc xanh nhưng mức tăng cũng bị thu hẹp một phần, cho thấy áp lực cung còn chi phối trong chiều hồi phục. Vận động có thể trở lại tích lũy thêm quanh mức 275 - 280, với kháng cự phía trên là ngưỡng 290.
- Chiến lược chung:** Tập trung vào những mã mang tính dẫn dắt ngành. Ở diễn biến chung, theo dõi thêm phản ứng của thị trường trong giai đoạn cân bằng, chưa vội hưng phấn đuổi theo các vị thế khi tín hiệu chưa thật sự rõ ràng. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Tiện ích (Điện).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua NT2 (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,682.2	📉	0.1%	2.2%	12.6%	45,282.3	▲	30.8%	-27.5%	-36.9%	1,595.7	▲	27.6%	-30.6%	-42.9%	
HNX-Index	280.0	▲	1.2%	2.8%	9.6%	3,219.9	▲	39.2%	-25.1%	-52.0%	146.1	▲	43.7%	-28.6%	-54.2%	
UPCOM-Index	111.0	📉	0.3%	1.6%	4.6%	1,106.7	▲	3.4%	-50.6%	-49.9%	96.7	▲	61.0%	-38.4%	-36.9%	
VN30	1,865.4	📉	0.2%	2.8%	15.1%	23,493.1	▲	27.9%	-29.4%	-22.7%	679.2	▲	23.7%	-31.2%	-29.7%	
VNMID	2,574.3	📉	0.2%	3.2%	13.4%	17,567.9	▲	28.5%	-21.8%	-46.8%	597.3	▲	20.8%	-33.0%	-53.2%	
VNSML	1,615.6	📉	0.6%	2.2%	4.6%	2,865.4	▲	65.7%	-35.4%	-53.3%	179.3	▲	68.2%	-37.9%	-50.8%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	703.2	📉	0.8%	-2.0%	16.1%	15,105.3	▲	30.5%	-8.0%	-5.8%	530.3	▲	17.4%	-11.1%	-11.7%	
Bất động sản	529.4	▼	-0.6%	3.2%	10.2%	5,481.0	▲	32.3%	-12.2%	-31.5%	223.0	▲	43.2%	-11.9%	-30.8%	
Dịch vụ tài chính	404.0	▲	2.2%	5.1%	15.0%	10,687.5	▲	47.0%	41.6%	25.6%	337.4	▲	50.5%	34.9%	10.1%	
Công nghiệp	256.8	▼	-1.2%	-0.3%	0.9%	1,641.7	▲	4.0%	-3.9%	-43.2%	38.1	▲	13.5%	-10.5%	-48.1%	
Tài nguyên cơ bản	543.8	▲	1.2%	-1.1%	1.9%	2,832.5	▲	45.9%	9.3%	-13.9%	113.6	▲	44.6%	3.3%	-19.7%	
Xây dựng - Vật Liệu	195.3	▼	-0.5%	-3.9%	-7.2%	2,348.5	▲	60.4%	3.2%	-25.7%	107.4	▲	57.0%	0.9%	-28.7%	
Thực phẩm	552.6	▼	-0.3%	0.1%	0.4%	1,799.5	▼	-25.0%	-40.9%	-45.9%	51.3	▼	-42.2%	-51.0%	-47.8%	
Bán Lẻ	1,426.3	📉	0.5%	6.8%	4.6%	1,184.3	▼	-5.0%	-1.6%	-15.6%	18.0	📉	0.4%	-3.6%	-19.6%	
Công nghệ	538.6	▼	-2.6%	2.2%	-5.4%	1,302.7	▲	61.4%	24.3%	-11.8%	15.6	▲	72.2%	16.8%	-23.2%	
Hóa chất	176.8	▼	-0.4%	-4.3%	-3.1%	721.9	▲	57.8%	-10.9%	-49.0%	19.5	▲	59.1%	-11.8%	-49.0%	
Tiện ích	680.7	▼	-0.95%	0.0%	1.4%	503.7	▲	58.2%	-6.7%	-22.2%	22.4	▲	49.4%	-15.5%	-28.3%	
Dầu khí	75.0	▼	-1.5%	-6.2%	18.2%	583.4	▲	75.1%	-24.7%	-36.1%	22.0	▲	81.0%	-23.7%	-39.9%	
Dược phẩm	424.0	📉	0.9%	-1.2%	-2.1%	43.9	▲	34.8%	20.8%	-43.7%	4.2	▲	148.9%	56.1%	-26.4%	
Bảo hiểm	97.2	▼	-1.5%	0.0%	14.6%	97.9	▲	73.1%	16.7%	-17.6%	2.4	▲	74.8%	9.7%	-22.5%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,682.2	0.1%	32.8%	16.1x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,237	-1.1%	-11.7%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,830	-1.5%	10.6%	7.1x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,703	-0.7%	-7.0%	15.4x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,156	-0.6%	-5.7%	10.5x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,858	0.4%	15.1%	18.8x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,078	0.3%	25.0%	11.9x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	42,718	-0.3%	7.1%	20.0x	2.2x
S&P 500	Mỹ	6,502	0.3%	10.5%	27.0x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	45,637	0.2%	7.3%	25.3x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,194	-0.25%	12.5%	14.1x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,371	-0.5%	9.7%	16.7x	2.3x
DXV		98	-0.26%	-9.7%		
USDVND		26,351	-0.03%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

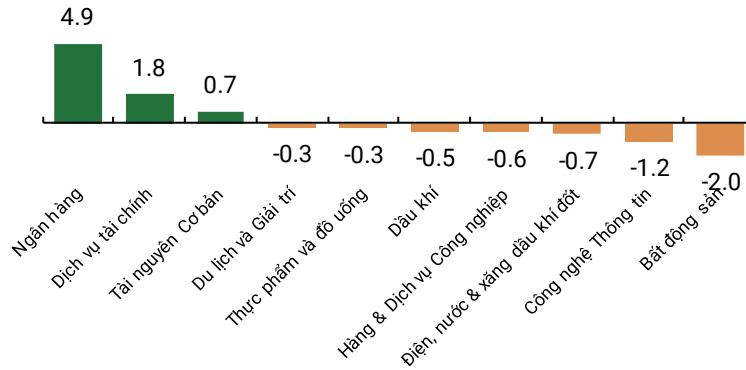
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.7%	-6.0%	-8.7%	-14.7%
Dầu WTI	▬	0.19%	-7.1%	-10.4%	-15.3%
Khí gas	▲	3.7%	-3.5%	-18.1%	39.2%
Than cốc (*)	▬	0.0%	11.2%	-7.5%	-10.8%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	-0.5%	-0.8%	6.5%
PVC (*)	▼	-0.9%	0.4%	-3.8%	-11.0%
Phân Urea (*)	▬	0.2%	8.2%	37.2%	50.7%
Cao su thiên nhiên	▬	0.9%	0.9%	-12.1%	-4.1%
Bông Cotton	▬	0.4%	-0.9%	-4.0%	-6.3%
Đường	▬	0.1%	-0.6%	-14.4%	-17.1%
World Container Index	▼	-5.8%	-15.8%	-44.3%	-59.1%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.1%	17.6%	12.5%	18.0%
Vàng	▬	0.3%	2.4%	29.8%	35.1%
Bạc	▬	0.7%	1.7%	34.4%	32.1%

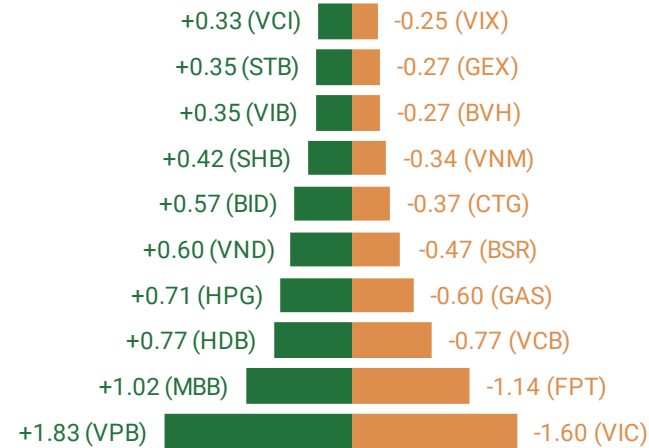
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

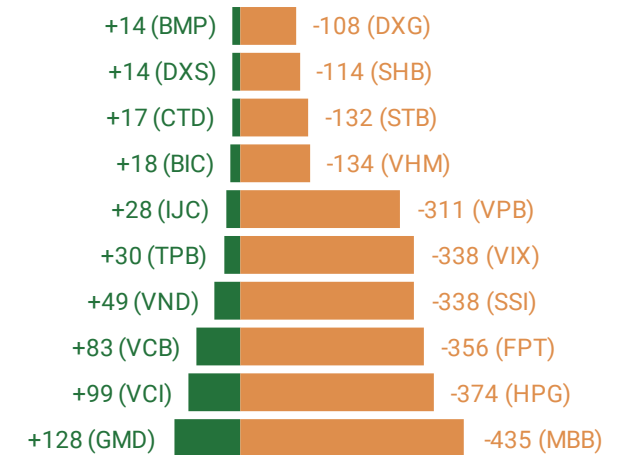
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



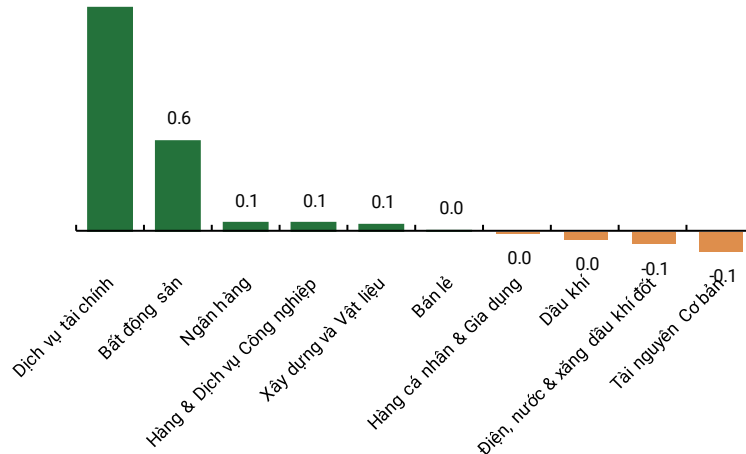
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



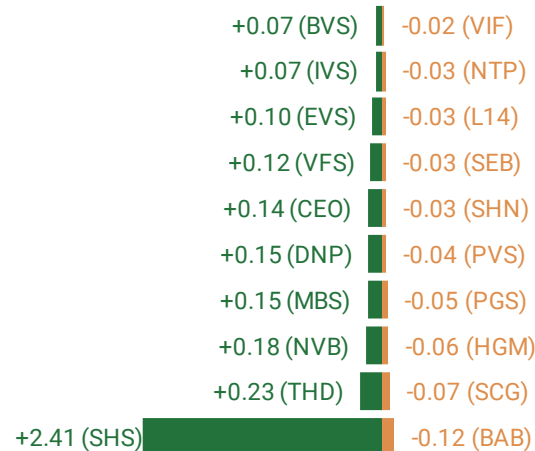
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



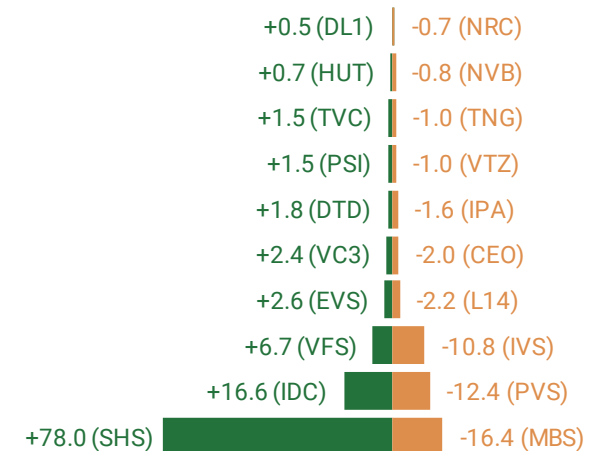
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



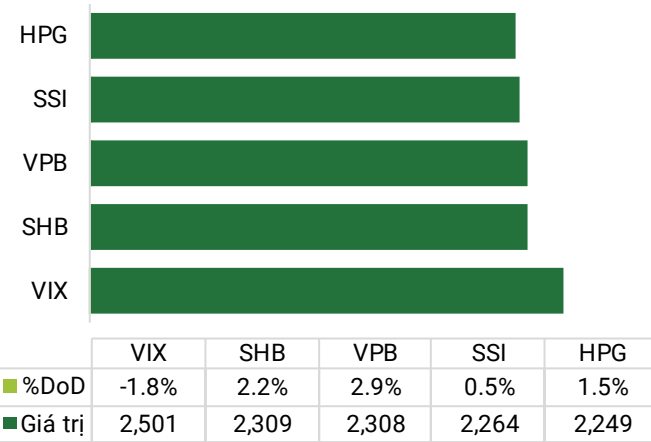
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



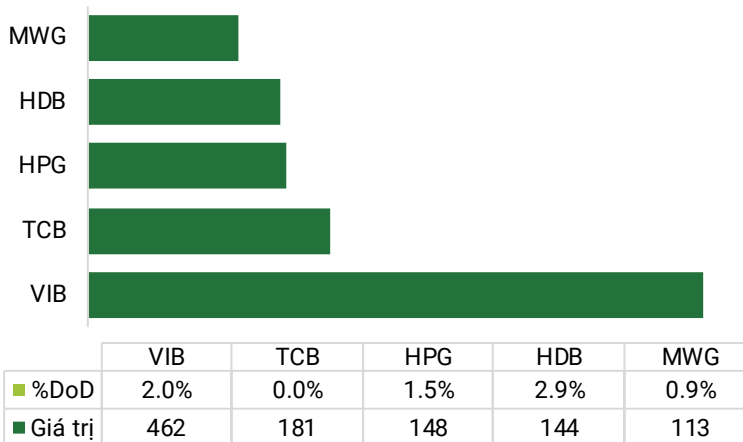
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

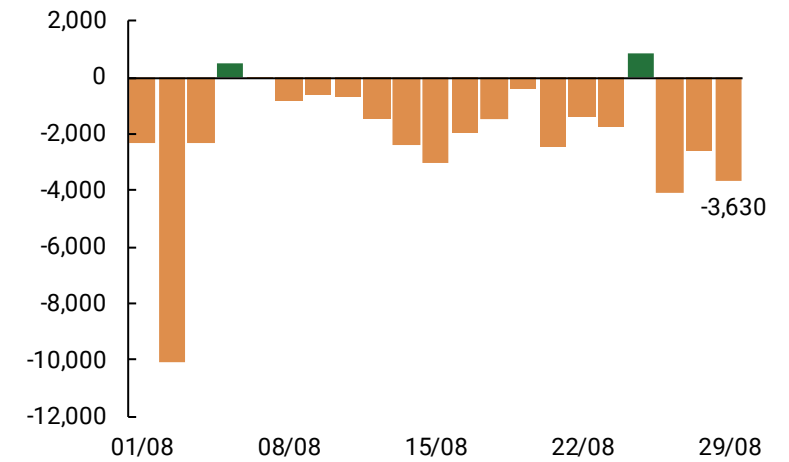


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

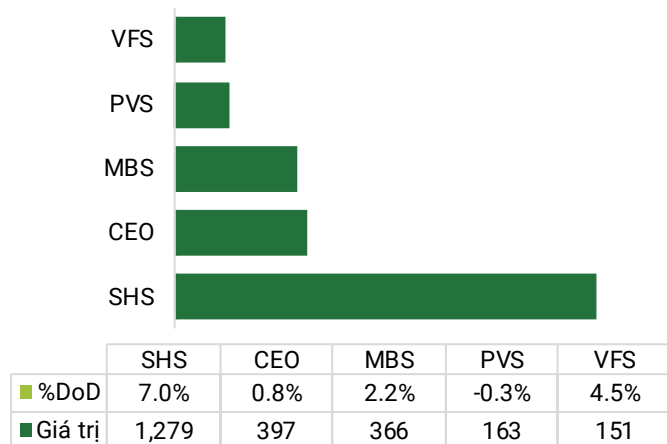


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

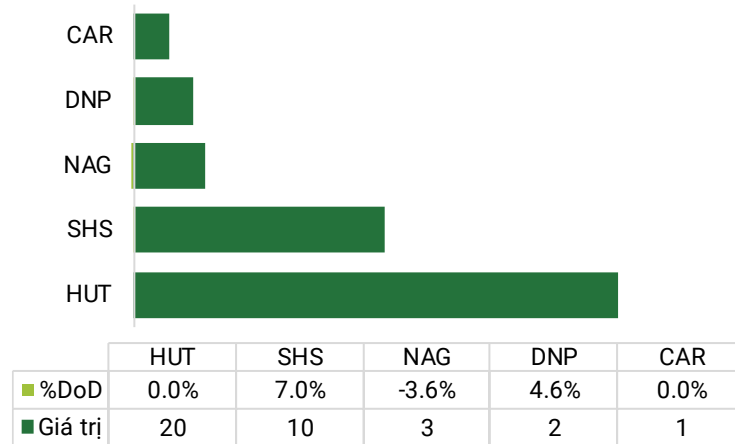
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



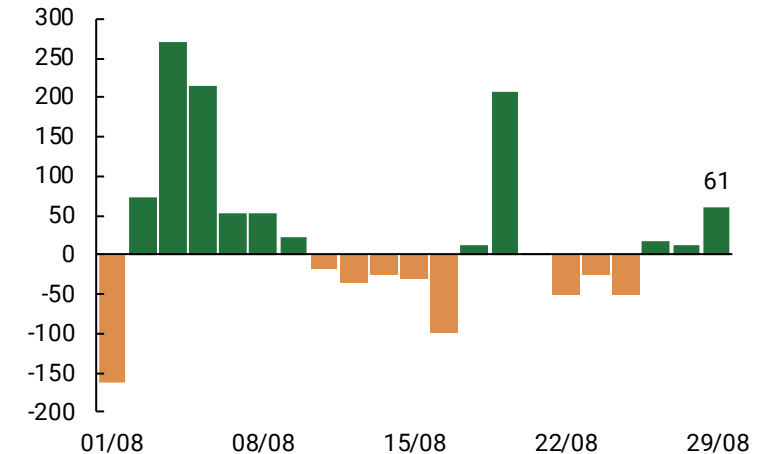
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến giảm biên độ nhỏ, vol tăng nhưng vẫn ở mức thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Tìm vùng cân bằng.

Kịch bản: VN-Index kết phiên với nến đỏ thân nhỏ, tiếp tục cho thấy lực cung còn chi phối phía trên, nhưng thanh khoản không quá đột biến phản ánh trạng thái giằng co. **Vận động khả năng tiếp tục rung lắc đi ngang ngang quanh vùng 1660 – 1680 điểm.** Hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên ngưỡng 1650 điểm. Trường hợp chỉ số thoái lui thấp hơn mức này, áp lực điều chỉnh có thể chi phối trở lại với mục tiêu tìm về mốc tâm lý 1600 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol dưới bình quân 20 phiên.
 - ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
 - ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
 - ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
 - ✓ Xu hướng: Tìm vùng cân bằng.
- ➔ VN30 trở lại vận động trong biên độ thấp cho thấy sự lưỡng lự và nghiêng về tìm vùng cân bằng. Hoạt động luân chuyển ở nhóm vốn hóa lớn giúp điều tiết chỉ số. **Giao dịch khả năng tiếp tục rung lắc củng cố nền giá trên vùng 1820 điểm để xác nhận cho đà bật tăng trước đó.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	NT2	BUY	Current price	22,3		P/E (x)	13,3	
			Action price	(3/9)	22,3		P/B (x)	1,5
Exchange	HOSE						EPS	1674,6
			Target price		26	16,6%	ROE	11,6%
Sector	Conventional Electricity		Cut loss		20,5	-8,1%	Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá duy trì ổn định trên MA20 ngày quanh vùng 21.5 - 22.
 - Thanh khoản hạ nhiệt trong các phiên điều chỉnh nhưng gia tăng ở các phiên bật tăng, cho thấy dòng tiền quay lại.
 - Chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu, trong khi RSI cải thiện lên trên mức 60, ham ý nhịp điều chỉnh lành mạnh.
 - Các đường xu hướng MA20, 50, 100 mở rộng ủng hộ cho vận động đi lên.
- ➔ Xu hướng tăng kỳ vọng tiếp tục.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng điều chỉnh trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	NT2	Mua	03/09/2025	22,3	22,3	0,0%	26,0	16,6%	20,5	-8,1%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	QTP	Mua	19/08/2025	-	13,35	13,3	0,5%	14,5	9,1%	12,8	-3,7%	
2	OCB	Mua	21/08/2025	-	13,65	13,65	0,0%	16	17,2%	12,6	-7,7%	
3	VRE	Mua	22/08/2025	-	30,40	30,40	0,0%	34	11,8%	28,4	-7%	
4	VCB	Mua	27/08/2025	-	68,60	64,6	6,2%	72	11,5%	60,5	-6%	
5	MWG	Mua	27/08/2025	-	78,00	73,6	6,0%	82	11,4%	68	-8%	
6	GMD	Mua	28/08/2025	-	69,10	66	4,7%	76	15%	60	-9%	
7	BVH	Mua	29/08/2025	-	58,90	60,5	-2,6%	70	15,7%	55	-9%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở **đồ thị 15 phút**, hợp đồng VN30F2509 chỉ điều chỉnh nhẹ đầu phiên và lực cầu đã trở lại để chiếm ưu thế hơn sau đó, đẩy giao dịch nghiêng về phe Long. Dù vậy, phe bán đã thắng thế hơn trong phiên chiều và giá gần như xóa bỏ đà tăng trong phiên để đóng cửa ở mức đỏ.
- Chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu. Giá khả năng kiểm định lại vùng 1860 – 1865. Nên chờ xác nhận phá vỡ các biên sẽ cho xu hướng rõ ràng hơn.
- Vị thế Long tham gia khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1868, sẽ xác nhận cho động lực đi lên. Vị thế Short cân nhắc khi vận động suy yếu và lùi về dưới ngưỡng 1856.

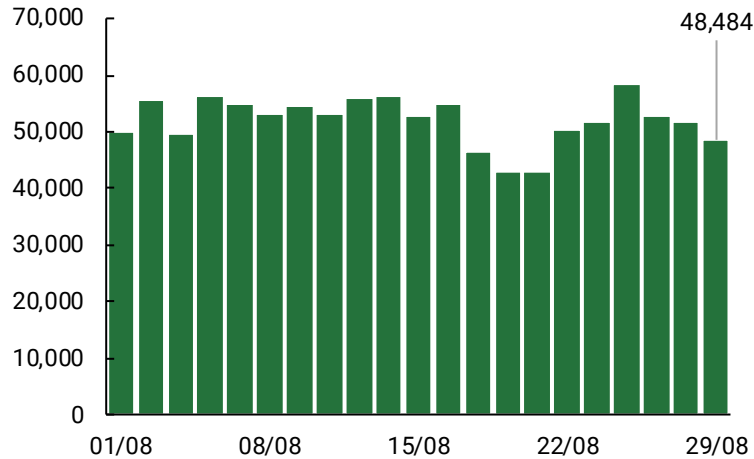
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.868	1.880	1.862	12 : 6
Short	< 1.856	1.844	1.862	12 : 6

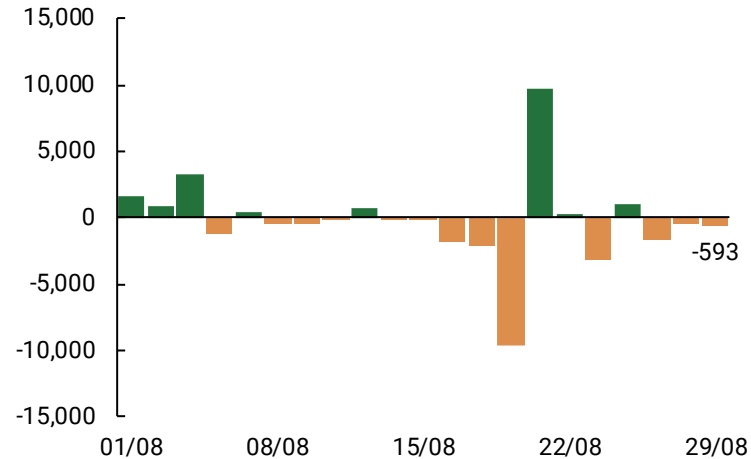
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,865.4	4.2						
VN30F2509	1,861.0	-1.9	236,628	48,484	1,866.3	-5.3	18/09/2025	20
4111G3000	1,837.4	1.4	60	195	1,874.3	-36.9	19/03/2026	202
4111FA000	1,860.4	0.4	798	1,109	1,867.5	-7.1	16/10/2025	48
VN30F2512	1,842.8	0.0	118	630	1,870.3	-27.5	18/12/2025	111

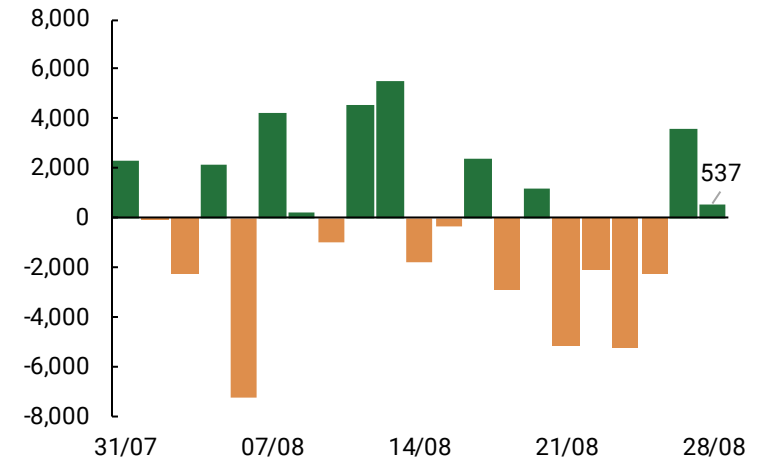
Khối lượng mở (Open interest)



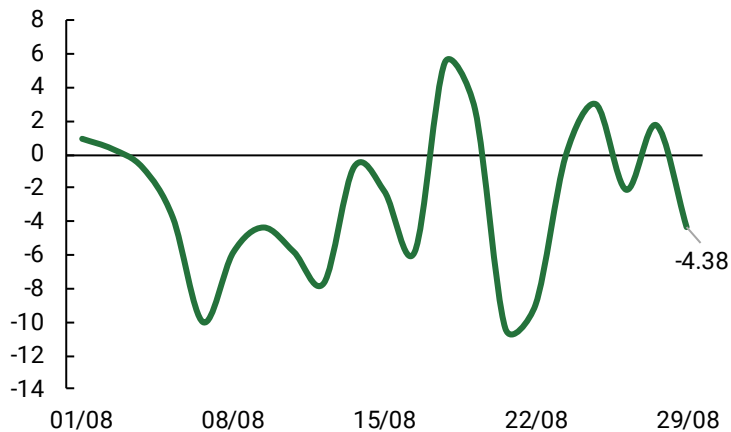
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



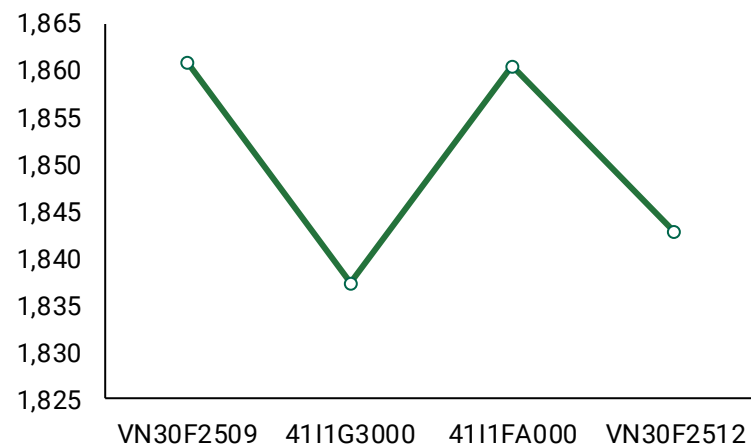
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



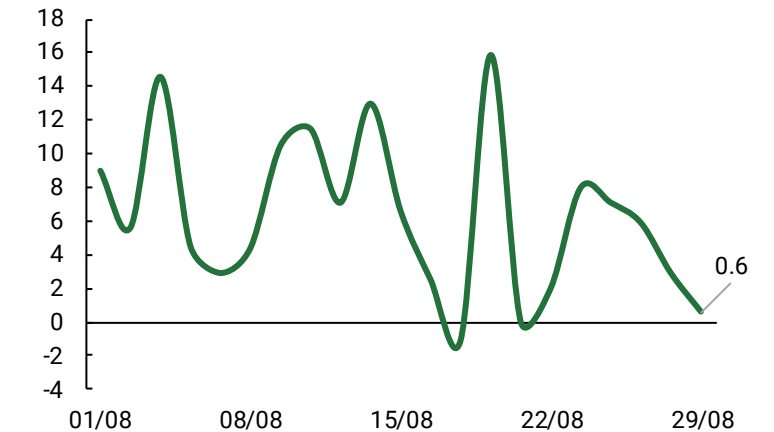
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	70,000	67,900	-3.0%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,500	27,200	11.0%	Tăng tỷ trọng
DBD	53,000	68,000	28.3%	Mua
DDV	30,615	37,800	23.5%	Mua
DGC	98,200	102,300	4.2%	Nắm giữ
DGW	42,000	48,000	14.3%	Tăng tỷ trọng
DPR	37,300	41,500	11.3%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,959	18,000	50.5%	Mua
EVF	14,150	14,400	1.8%	Nắm giữ
FRT	130,600	135,800	4.0%	Nắm giữ
GMD	69,100	68,100	-1.4%	Giảm tỷ trọng
HAH	56,200	67,600	20.3%	Mua
HHV	14,800	12,600	-14.9%	Bán
HPG	27,500	30,900	12.4%	Tăng tỷ trọng
IMP	53,800	55,000	2.2%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	27,750	22,700	-18.2%	Bán
MSH	36,450	47,100	29.2%	Mua
MWG	78,000	74,600	-4.4%	Giảm tỷ trọng
PHR	55,500	72,800	31.2%	Mua
PNJ	85,600	96,800	13.1%	Tăng tỷ trọng
PVT	17,950	18,900	5.3%	Nắm giữ
SAB	46,550	59,900	28.7%	Mua
TCB	39,600	36,650	-7.4%	Giảm tỷ trọng
TCM	30,000	38,400	28.0%	Mua
TRC	70,900	94,500	37.8%	Mua
VCG	25,400	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	56,900	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	60,300	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	30,000	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Đại diện FTSE đến Vietnam Blockchain 2025: Sáng 29/8, sự kiện Vietnam Blockchain 2025 đã diễn ra tại Đà Nẵng với sự tham gia của nhiều lãnh đạo Bộ, ban, ngành cùng các đối tác tại Việt Nam và trên toàn thế giới. Đại diện tham dự đến từ FTSE Russell, bà Wanming Du cho biết kết quả dự kiến công bố vào ngày 7/10/2025. Bà Wanming Du nhấn mạnh FTSE Russell hiểu rõ tầm quan trọng của việc này đối với Việt Nam cũng như các nhà đầu tư và "đây là trách nhiệm mà chúng tôi hết sức xem trọng".

TP HCM lập ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp: UBND TP HCM vừa thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100%. Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp gồm 14 thành viên, do Phó chủ tịch UBND TP HCM Nguyễn Văn Dũng làm Trưởng ban. Phó giám đốc Sở Tài chính Đỗ Đăng Ái làm Phó trưởng ban. Nhiệm vụ của ban là giúp chính quyền chỉ đạo và thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

Bộ Tài chính đề xuất phương án đơn giản hóa hơn 500 thủ tục hành chính: Bộ Tài chính cho biết đã đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa hơn 500 thủ tục hành chính, chiếm tỷ lệ hơn 55% tổng số thủ tục. Theo đó, Bộ đã triển khai quyết liệt Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết 66/NQ-CP. Đây là một trong những trọng tâm cải cách của Chính phủ trong giai đoạn 2025 - 2026 nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TCM báo lãi suy giảm trong tháng 7, đã nhận đơn hàng cho quý IV: Tháng 7, CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công ghi nhận doanh thu công ty mẹ đạt 314 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 26 tỷ đồng; giảm lần lượt 21% và 5% so với cùng kỳ. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2025, doanh thu đạt 2.160 tỷ đồng, nhích nhẹ 1% so với cùng kỳ và đạt 48% kế hoạch cả năm. Lãi sau thuế là 185 tỷ đồng, tăng 12%, tương ứng 66% mục tiêu lợi nhuận năm. TCM cho biết đã bắt đầu nhận đơn hàng cho quý IV, giai đoạn cao điểm mua sắm dịp lễ hội và Tết. Mỹ vừa áp mức thuế đối ứng 20% đối với hàng dệt may Việt Nam, phía doanh nghiệp đánh giá là vẫn ở mức cạnh tranh hơn so với các đối thủ lớn như Trung Quốc và Ấn Độ.

NVL - Novaland ký hàng chục hợp đồng và biên bản ghi nhớ thanh lý tài sản, tổng giá trị 28.380 tỷ đồng: Thanh lý tài sản tiếp tục là giải pháp giúp Novaland tháo gỡ khó khăn tài chính, bên cạnh việc gia hạn nợ và huy động thêm vốn từ ngân hàng cũng như cổ đông. Theo BCTC bán niên 2025, Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ghi nhận doanh thu thuần đạt 120,9 tỷ đồng, tăng 33,8% so với cùng kỳ 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 379 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ hơn 2.490 tỷ đồng. Công ty cho biết sự chênh lệch này là do đã ghi nhận khoản lợi nhuận từ hoạt động chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty con và chi phí tài chính giảm. Trong văn bản giải trình, Novaland vừa cập nhật kế hoạch thanh lý tài sản với tổng giá trị 28.380 tỷ đồng.

VGI - Lợi nhuận sau thuế Viettel Global vượt 3.200 tỷ đồng 6 tháng đầu năm: Trong nửa đầu năm 2025, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 3.267 tỷ đồng, tăng trưởng 14% so với cùng kỳ. Doanh thu thuần hợp nhất của Viettel Global đạt hơn 20.260 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2024, cao gấp gần 5 lần so với mức tăng trưởng viễn thông thế giới (4,7% theo GSMA). Trong đó, tất cả các thị trường của Viettel Global đều tăng trưởng tốt về doanh thu, nổi bật là Lumitel tại Burundi +42%, Halotel tại Tanzania +30%, Natcom tại Haiti +28%.

- 01/08 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/08 Việt Nam – Số liệu kinh tế VN tháng 7 và 7 tháng
- 12/08 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7
Việt Nam - MSCI công bố đảo danh mục
- 14/08 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 7
- 15/08 Mỹ - Doanh số bán lẻ MoM
- 20/08 Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 21/08 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
Mỹ - Hạng FOMC
- 28/08 Mỹ – Số điều chỉnh GDP
- 29/08 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục
Mỹ - Chỉ số core PCE
- 31/08 Trung Quốc – PMI sản xuất

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415